

NHẬP MÔN CHÂU ÂU HỌC

Introduction to European Studies

1 Thông tin về giảng viên:

- Họ và tên: Bùi Hồng Hạnh
- Chức danh, học hàm, học vị: PGS.TS
- Thời gian và địa điểm làm việc: Khoa Quốc tế học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn.
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Quốc tế học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, 336 Nguyễn Trãi Thanh Xuân, Hà Nội
- Điện thoại, email: 84.8584599, hanhqth@yahoo.com
- Các hướng nghiên cứu chính:
 - Lịch sử quan hệ quốc tế
 - Châu Âu học
 - Chính sách đối ngoại và quan hệ quốc tế của Liên minh châu Âu và các quốc gia thành viên
 - Quan hệ Liên minh châu Âu - Việt Nam

2 Thông tin chung về học phần:

Tên học phần: Nhập môn châu Âu học (Introduction to European Studies)

Mã học phần: ITS3026

Số tín chỉ: 3

Học phần: Bắt buộc

Học phần tiên quyết: Không

Các môn học kế tiếp:

Số giờ tín chỉ:

- Lý thuyết: 30 giờ
- Thảo luận trên lớp: 15 giờ
- Tự học: 0 giờ

Địa chỉ Khoa phụ trách học phần: Khoa Quốc tế học

3 Mục tiêu chung và chuẩn đầu ra của học phần

3.1 Mục tiêu chung

Cung cấp các kiến thức tổng hợp bao gồm: (1) Các phương pháp tiếp cận của Châu Âu học; (2) Các đặc trưng địa lý tự nhiên và dân cư Châu Âu; (3) Các đặc trưng về lịch sử phát triển của văn minh Châu Âu; (4) Các đặc trưng của chế độ chính trị - và xã hội Châu Âu; (5) Các đặc trưng của các khu vực Bắc Âu, Tây Âu, Trung Âu, Đông Âu, Nam Âu.

Những kiến thức đại cương và phương pháp luận này sẽ giúp cho sinh viên tiếp thu tốt hơn đối với những kiến thức mà các môn học chuyên ban châu Âu khác cung cấp.

3.2. Chuẩn đầu ra của học phần

- *Kiến thức:*

+ Sinh viên có những tri thức tổng hợp cơ bản về những đặc điểm của chính thể khu vực Châu Âu và những cách thức tiếp cận khu vực học đối với Châu Âu, trước khi họ bước vào các môn học về từng bình diện/ khía cạnh của không gian xã hội Châu Âu.

+ Sinh viên phát triển được các kiến thức về khu vực Châu Âu trong các công việc giảng dạy, nghiên cứu, tư vấn chính sách hoặc thực hiện các hoạt động đối ngoại và hợp tác quốc tế của Việt Nam liên quan đến khu vực Châu Âu.

- *Kĩ năng:*

Sinh viên có khả năng phản biện một cách độc lập khi tìm hiểu một vấn đề và trình bày được mạch lạc bằng phương tiện media vấn đề đó theo cách nhận thức và đánh giá của bản thân.

- *Thái độ:*

Sinh viên chia sẻ các nền tảng tri thức về khu vực Châu Âu, trên cơ sở đó tiếp thu một cách có chọn lọc những quan niệm và những kinh nghiệm tốt của Châu Âu để cá nhân người học góp phần vào xây dựng và phát triển đất nước Việt Nam.

4 Tóm tắt nội dung học phần

Học phần cung cấp cho sinh viên chuyên ban châu Âu học những kiến thức nền tảng, khái quát về khu vực châu Âu, bao gồm 3 bộ phận kiến thức (1) các kiến thức về địa lí - nhân văn (địa lí tự nhiên, các khu vực của châu Âu, đặc điểm dân cư, nguồn gốc ngôn ngữ và nhân chủng), các đặc điểm cơ bản của xã hội châu Âu (đặc điểm các hệ thống chính trị, hệ thống kinh tế, truyền thống và bản sắc văn hoá, đặc điểm tiến trình lịch sử châu Âu), vai trò của lục địa châu Âu đối với thế giới; (2) lịch sử nghiên cứu về châu Âu; (3) các phương pháp tiếp cận với châu Âu với tư cách đối tượng của khoa học nghiên cứu liên ngành khu vực học.

Học phần đưa ra nhiều vấn đề lý thuyết và thực tiễn để sinh viên luyện tập phương pháp phê bình, so sánh và đánh giá về các đặc điểm loại hình đặc thù của khu vực châu Âu trong đối chiếu với châu Á (Đông Á/ Đông Nam Á).

5 Nội dung chi tiết học phần

Chương 1 Dẫn luận

1.1. Đối tượng, nhiệm vụ và mục đích nghiên cứu Châu Âu

1.1.1. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

1.1.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

1.1.3. Mục đích, ý nghĩa của việc nghiên cứu Châu Âu

1.2. Lịch sử nghiên cứu về Châu Âu

1.2.1. Nghiên cứu ở Châu Âu

1.2.2. Nghiên cứu Châu Âu ở Mỹ

1.2.3. Nghiên cứu Châu Âu ở các nước Châu á

1.2.4. Nghiên cứu Châu Âu ở Việt Nam

1.3. Phương pháp luận trong nghiên cứu Châu Âu

- 1.3.1. Cách tiếp cận đơn ngành
- 1.3.2. Cách tiếp cận khu vực học - tính liên ngành và đa ngành
- 1.3.3. Những lưu ý đặc biệt trong tiếp cận Châu Âu
- 1.4. Vị trí và vai trò của Châu Âu trên thế giới**
 - 1.4.1. Vai trò của Châu Âu trong lịch sử văn minh nhân loại
 - 1.4.2. Vai trò của Châu Âu trong nền kinh tế thế giới
 - 1.4.3. Vai trò của Châu Âu đối với nền hoà bình và an ninh thế giới

Chương 2 ĐẶC ĐIỂM KHÔNG GIAN ĐỊA LÝ TỰ NHIÊN VÀ DÂN CƯ CHÂU ÂU

- 2.1. Đặc điểm không gian tự nhiên Châu Âu**
 - 2.1.1. Các thông số cơ bản
 - 2.1.2. Tổng quan điều kiện địa lý tự nhiên
 - 2.1.3. Đất đai và địa hình: 6 khu vực cảnh quan lớn
 - 2.1.4. Đặc điểm khí hậu:
 - 2.1.5. Thế giới động vật và thực vật và điều kiện sản xuất nông nghiệp
 - 2.1.6. Tài nguyên và điều kiện phát triển công nghiệp
 - 2.1.7. Lịch sử biến đổi môi trường Châu Âu
- 2.2. Đặc điểm dân cư của Châu Âu**
 - 2.2.1. Đặc điểm sinh học/ nhân chủng
 - 2.2.2. Phân bố dân cư và phát triển dân số

CHƯƠNG 3 ĐẶC ĐIỂM CỦA LỊCH SỬ VĂN MINH CHÂU ÂU

- 3.1. Khái quát: Những cách tiếp cận lịch sử văn minh Châu Âu**
- 3.2. Châu Âu Cổ đại: văn minh Hy Lạp và Đế chế La Mã**
- 3.3. Châu Âu Trung cổ: Tiếp thu Thiên Chúa giáo và quyền lực thế giới**
- 3.4. Châu Âu thời Phục hưng đến cận đại: Sự phát triển của chủ nghĩa tư bản**
 - 3.4.1. Kinh tế – xã hội thế kỷ 14-15
 - 3.4.2. Các nền quân chủ mới
 - 3.4.3. Thời phục hưng
 - 3.4.4. Cải cách tôn giáo và đặc điểm của Tin Lành
 - 3.4.5. Phát hiện Tân thế giới và thương mại toàn cầu hoá lần đầu
 - 3.4.6. Kỷ nguyên Khai sáng và Đại cách mạng Pháp
 - 3.4.7. Những thành tựu văn hoá nghệ thuật từ Phục hưng đến Khai sáng
 - 3.4.8. Châu Âu thế kỷ 19 và Chủ nghĩa thực dân
- 3.5. Châu Âu thế kỷ 20 - 21: chủ nghĩa đế quốc và chiến tranh, nền dân chủ, toàn cầu hoá và nền kinh tế tri thức**

- 3.5.1. Chủ nghĩa đế quốc và khủng hoảng ở Châu Âu
- 3.5.2. Chiến tranh thế giới I(1914-1918) và cách mạng Tháng Mười Nga (1917)
- 3.5.3. Chiến tranh thế giới II (1939-1945)
- 3.5.4. Châu Âu từ sau CTTG II
- 3.5.5. Tinh thần Châu Âu thế kỷ 20-21

3.6. Kết luận

CHƯƠNG 4 Hội nhập khu vực ở Châu Âu

4.1. Khái quát về hội nhập khu vực châu Âu

- 4.1.1. Truyền thống liên minh trong lịch sử Châu Âu
- 4.1.2. Sự hình thành các khối quốc gia sau Chiến tranh thế giới II
 - (a) Tây Âu: Liên minh Châu Âu (EU), Liên minh Tây Âu (WEU), EFTA, Nato
 - (b) Đông Âu: Hội đồng tương trợ kinh tế (Comecon), Hiệp ước Warsaw
 - (c) Tổ chức toàn châu lục: Tổ chức an ninh và hợp tác Châu Âu OSCE

4.2. Liên minh Châu Âu

- 4.2.1. Lịch sử ra đời và phát triển
- 4.2.2. Các định chế của Liên minh Châu Âu
- 4.2.3. Hệ thống chính sách của Liên minh Châu Âu
- 4.2.4. Hải hoà lợi ích dân tộc và khu vực ở Liên minh Châu Âu

4.3. Cộng đồng các quốc gia độc lập (SNG)

- 4.3.1. Hoàn cảnh ra đời và quá trình phát triển
- 4.3.2. Đặc điểm của liên kết SNG
- 4.3.3. Triển vọng của liên kết SNG

CHƯƠNG 5 ĐẶC ĐIỂM CÁC KHU VỰC CỦA CHÂU ÂU

5.1. Các tiêu chí phân chia các khu vực của Châu Âu

- 5.1.1. Phân chia theo tiêu chí địa lí tự nhiên
- 5.1.2. Phân chia theo trình độ phát triển kinh tế
- 5.1.3. Phân chia theo hệ tư tưởng và chế độ chính trị
- 5.1.4. Phân chia theo văn hoá và tôn giáo (theo nền văn minh)

5.2. Khu vực Bắc Âu

- 5.2.1. Đặc điểm chung
- 5.2.2. Giới thiệu một vài quốc gia Bắc Âu

5.3. Khu vực Tây Âu

- 6.3.1. Đặc điểm chung
- 6.3.2. Giới thiệu một vài nước Tây Âu

6.4. Khu vực Nam Âu

- 6.4.1. Đặc điểm chung
- 6.4.2. Giới thiệu một vài quốc gia Nam Âu

6.5. Khu vực Đông Âu

6.5.1. Đặc điểm chung

6.5.2. Giới thiệu một vài quốc gia Đông Âu

6.6. Khu vực Trung Âu

6.6.1. Đặc điểm chung

6.6.2. Giới thiệu một vài quốc gia Trung Âu

6.7. Kết luận

6 Học liệu

- Học liệu bắt buộc:

1. *Đỗ Đức Thịnh* (ed.): Lịch sử Châu Âu, Hà Nội 2005.

2. Lương Văn Kế: Nhập môn khu vực học, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội 2011

3. [Http://ec.europa.eu/](http://ec.europa.eu/)

- Học liệu tham khảo:

4. *Học viện CTQG HCM – Phân viện Báo chí và Tuyên truyền*: Thể chế chính trị thế giới đương đại. Hà Nội 2003.

5. *Viện quốc tế K. Adenauer*: Từ điển tường giải Kinh tế thị trường xã hội, Biên dịch: TSKH. Lương Văn Kế, Hà Nội 2005.

6. Altonmonte, C. & Nava, M. (Chủ biên): Kinh tế và chính sách của EU mở rộng. Hà Nội 2004.

7. *Filippini, C/ Bùi Huy Khoát/ Hell, Stefen* (ed.): Mở rộng EU và các tác động đối với Việt Nam. Hà Nội 2004.

8. *Từ Thiên Tân/ Hứa Bình / Vương Hồng Sinh* (cb): Lịch sử thế giới thời hiện đại (1900-1945). Tp Hồ Chí Minh 2002.

9. *Từ Thiên Tân/ Lương Chí Minh* (cb.): Lịch sử thế giới thời đương đại (1945-2000), Tp Hồ Chí Minh 2002.

11. *Lewis, Paul G.*: Political Parties in Post-Communist Eastern Europe, London and New York.

12. Lương Văn Kế (cb): Phác thảo chân dung đời sống văn hoá Đức đương đại, Hà Nội 2004.

7. Lịch trình tổ chức dạy học

Tuần	Nội dung chính	Tài liệu chính cần đọc	Ghi chú
Tuần 1	Chương 1: Tình hình nghiên cứu Châu Âu trên thế giới và Việt Nam, các phương pháp tiếp cận	TL 2	
Tuần 2	Tình hình nghiên cứu Châu Âu ở Việt Nam và phương pháp tiếp cận	Đọc thêm Tạp chí Nghiên cứu Châu Âu	
Tuần 3	Chương 2: Đặc trưng địa lý Châu Âu	TL 1, 2	

Tuần 4	Chương 3: Đặc điểm của lịch sử văn minh Châu Âu (Phần 1): Từ khởi thủy đến đầu thế kỷ 20	TL 1,2	
Tuần 5	Chương 3: Đặc điểm của lịch sử văn minh Châu Âu (phần II): Châu Âu thế kỷ 20-21	TL 1, 2	
Tuần 6	Chương 3: Châu Âu những năm 1989-1991 và ý nghĩa quốc tế của nó	TL 1, 2	
Tuần 7	Chương 4: Hội nhập ở khu vực Châu Âu	TL 2	
Tuần 8	Khái quát về hội nhập khu vực châu Âu	TL 2	
Tuần 9	Liên minh châu Âu	TL3	
Tuần 10	Cộng đồng các quốc gia độc lập SNG	TL 2	
Tuần 11	Chương 5: Đặc điểm các khu vực của Châu Âu Các tiêu chí phân chia các khu vực của châu Âu	TL 3	
Tuần 12	Khu vực Bắc Âu	TL 2	
Tuần 13	Khu vực Tây Âu	TL 12	
Tuần 14	Khu vực Nam Âu và Trung Âu,	TL 7	
Tuần 15	Khu vực Đông Âu	TL 11	

8 Chính sách đối với học phần và các yêu cầu khác của giảng viên

- Sinh viên phải đến dự đủ và nghiêm túc số giờ trên lớp, tự tra cứu tài liệu đã hướng dẫn, chuẩn bị đề cương thuyết trình bằng văn bản, làm việc theo nhóm có sự phân công công việc, tích cực thảo luận trong buổi seminar; Biện pháp: giảng viên đánh giá cho điểm riêng từng buổi trên lớp;

- Khuyến khích tham gia làm tư liệu, dịch thuật tài liệu và tham gia viết báo cáo khoa học; Biện pháp: giảng viên cho điểm sau mỗi bài tập và Thảo luận.

9 Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập học phần

9.1 Kiểm tra/đánh giá thường xuyên

- Đánh giá qua sự có mặt đầy đủ trên lớp, các đề cương cho Thảo luận, bài tập đọc và thu hoạch, khả năng dịch tài liệu: 10%

9.2 Kiểm tra / đánh giá giữa kỳ và cuối kỳ

- Bài tập thảo luận/trình bày nhóm 30%
- Kiểm tra /đánh giá cuối kì (tiểu luận) 60%

KHOA QUỐC TẾ HỌC

BỘ MÔN

GIẢNG VIÊN